TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 632/2023/HS-PT
Ngày: 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: ông Đặng Kim Nhân

ông Nguyễn Tấn Long

- *Thư ký phiên tòa*: bà Đinh Thị Thanh Yên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 575/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Hà Thị N và đồng phạm về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Do có kháng cáo của các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 463/2023/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Hà Thị N, sinh ngày 23/9/1988 tại tỉnh Kon Tum; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; giới tính: nữ; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Hà Xuân B1 và con bà Lương Thị M; có chồng tên là Lê Văn T và có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2004 (chết) và con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 03/7/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố điều tra về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự (hiện vụ án đang tiến hành điều tra).

Ngày 31/5/2023 bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 09/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Quốc K, sinh ngày 02/3/1992 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Võ Quốc T1 và con bà Trần Thị Kim P; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 31/5/2023 bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 09/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh ngày 20/8/1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Văn Ấ và con bà Trần Thị A; có vợ tên là Lê Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 31/5/2023 bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 09/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lê Anh D, sinh ngày 29/10/1972 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKHKTT: số D N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: 1 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Lê T2 và con bà Phạm Thị T3; có vợ tên là Trần Thị D1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ ngày 24/5/2023 đến ngày 02/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5/2023, Nguyễn Thanh H mua 27,205m^3 gỗ chủng loại Kơnia thuộc nhóm VI, không có giấy tờ hợp pháp của đối tượng tên H và một người dân tộc thiểu số (không xác định được nhân thân, lai lịch).

Ngày 20/5/2023, Nguyễn Thanh H nhờ Võ Quốc K tìm người mua với giá 4.000.000 đồng/m^3, bán được giá cao hơn thì K hưởng chênh lệch. Khoảng 09 giờ ngày 21/5/2023, K gọi cho Nguyễn Văn B rao bán với giá 4.500.000đồng/m^3. Sau đó, B giới thiệu bán cho Hà Thị N và Nguyễn Ngọc A1 với giá 4.800.000 đồng/m^3, B hưởng 300.000 đồng/m^3. N và A1 tiếp tục liên hệ bán lại cho Trần Trọng S và Nguyễn Thanh C với giá 5.500.000 đồng/m^3.

Khoảng 14 giờ ngày 22/5/2023, B lái xe ô tô chở Anh, N, S, C và K đến nhà Nguyễn Thanh H ở xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai để xem gỗ. Sau khi xem gỗ, các bên thống nhất ngày 23/5/2023 sẽ vận chuyển gỗ.

Khoảng 13 giờ ngày 23/5/2023, S thuê xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C-234.29 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 43R-026.67 do Lê Anh D điều khiển đến làng O, xã I, huyện I vận chuyển gỗ đi thị xã L, tỉnh Bình Thuận. H thuê Dương Hoàng T4 (sinh năm 1986; trú tại: thôn C, xã I, huyện I, Gia Lai) lái xe cẩu biển số 81C-180.11 đến cẩu gỗ lên xe đầu kéo. K, A, C, H, B thay nhau móc cáp, đo kích thước các lóng gỗ; Sự ghi số liệu, D sắp xếp gỗ trên xe. Quá trình bốc gỗ, H, K và T4 tiếp tục lái xe cẩu đi đến 02 bãi tập kết gỗ trong bờ lô cao su cách vị trí bốc xếp gỗ lên xe đầu kéo khoảng 100m chở thêm 02 chuyến tổng cộng 04 lóng. Khi xếp gỗ đầy thùng xe xong, tại bãi bốc xếp còn 01 lóng dưới đất thì H, K, A, S và B về nhà H tính khối lượng gỗ. Sự tính được khoảng hơn 20m^3, sợ quá tải nên S, K quay lại nói T4 cẩu bỏ bớt 01 lóng gỗ xuống. Sự đo đếm lại lóng này để tính khối lượng. Lúc này tại bãi tập kết gỗ còn 02 lóng, S về trừ khối lượng lóng gỗ đã bỏ xuống để tính tiền mua bán. Sự trả cho Anh 114.000.000 đồng (trong đó, S chuyển khoản cho Anh 108.000.000 đồng, cấn trừ 6.000.000 đồng tiền N đã mượn của S). Anh chuyển khoản trả tiền mua gỗ cho K 100.500.000 đồng. Khi xe vận chuyển gỗ đến khu vực gần ngã ba làng O, xã I, huyện I thì bị cơ quan chức năng bắt giữ. Trên thùng xe có 23 lóng gỗ chủng loại Kơnia, khối lượng 23,348m^3. Sau khi xe vận chuyển gỗ bị bắt, K đã trả lại cho S 100.000.000đồng, Anh trả lại cho S 7.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, trừ đi thời gian từ ngày 31/5/2023 đến ngày 09/6/2023.

2.2. Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Võ Quốc K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, trừ đi thời gian từ ngày 31/5/2023 đến ngày 09/6/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, trừ đi thời gian từ ngày 31/5/2023 đến ngày 09/6/2023.

2.3. Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, trừ thời gian từ ngày 24/5/2023 đến ngày 02/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Trọng S, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Ngọc A1; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02, 10, 12 tháng 10 năm 2023 các bị cáo Lê Anh D, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Hà Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D trình bày giữ nguyên kháng cáo. Mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho các bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" là đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ngày 02, 10, 12 tháng 10 năm 2023 các bị cáo Lê Anh D, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Hà Thị N kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Laixin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D:

[2.1] Về tội danh: với mục đích mua bán gỗ kiếm lời. Tháng 5/2023 Nguyễn Thanh H mua 27,205m^3 gỗ Kơnia thuộc nhóm VI, không có hồ sơ hợp pháp của đối tượng không xác định được nhân thân, lai lịch để bán lại cho người khác. Ngày 23/5/2023 H bán 23,348m^3 gỗ Kơnia trong tổng số 27,205m^3 gỗ đã mua cho Võ Quốc K với giá tiền 4.000.000 đồng/m^3. K bán cho Nguyễn Văn B với giá tiền 4.500.000 đồng/m^3. Bắc bán lại cho Hà Thị N, Nguyễn Ngọc A1 với giá tiền 4.800.000 đồng/m^3. N cùng với Anh bán lại số gỗ trên cho Trần Trọng S, Nguyễn Thanh C với giá tiền 5.500.000 đồng/m^3. Sự thuê Lê Anh D điều khiển xe ô tô đầu kéo và rơ moóc để vận chuyển trái phép số gỗ trên đi tỉnh Bình Thuận tìm người bán lại nhằm hưởng tiền chênh lệch. Khi gỗ đã được bốc lên xe và đang vận

chuyển đi thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ 23,348m^3 gỗ Kơnia.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án là Nguyễn Thanh H, Trần Trọng S, Nguyễn Thanh C, Nguyễn N1; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2.2] Về điều luật và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; gây thiệt hại về tài nguyên thiên nhiên. Bị cáo N có nhân thân xấu, đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố, điều tra về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích nhận định, đánh giá về hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng cho các bị cáo theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Từ đó xử phạt: bị cáo Hà Thị N 09 (chín) tháng tù, bị cáo Võ Quốc K 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Lê Anh D 03 (ba) tháng tù.

Xét thấy: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo B nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST theo Biên lai thu số 0001184 ngày 11/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (số tiền này sẽ được trừ vào nghĩa vụ của bị cáo B trong quá trình thi hành án). Các bị cáo khác không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là thoả đáng, đúng pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2**.** Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

3. Về hình phạt:

3.1. Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, trừ đi thời gian từ ngày 31/5/2023 đến ngày 09/6/2023.

3.2. Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Võ Quốc K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, trừ đi thời gian từ ngày 31/5/2023 đến ngày 09/6/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, trừ đi thời gian từ ngày 31/5/2023 đến ngày 09/6/2023.

3.3. Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, trừ thời gian từ ngày 24/5/2023 đến ngày 02/6/2023.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Hà Thị N, Võ Quốc K, Nguyễn Văn B, Lê Anh D2 bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Số tiền án phí HSST 200.000đ bị cáo Nguyễn Văn B nộp theo Biên lai thu số 0001184 ngày 11/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai sẽ được trừ vào nghĩa vụ của bị cáo B trong quá trình thi hành án.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử		**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)		(Đã ký)
Đặng Kim Nhân	**Nguyễn Tấn Long**	**Trần Quốc Cường**